

Số: 154/2019/ QĐST- HNGĐ.

TO, ngày 18 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2019/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1976
ĐKNKTT và nơi ở: Thôn XD, xã XD, huyện TO, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1980

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn XD, xã XD, huyện TO, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 147 Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện; và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1976
ĐKNKTT và nơi ở: Thôn XD, xã XD, huyện TO, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1980

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn XD, xã XD, huyện TO, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Nguyễn Huy H và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có hai con chung là Nguyễn Thị HT, sinh năm: 1995 và Nguyễn HH, sinh năm 1997, hiện hai con chung đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Huy H và chị Trần Thị H khai nhận và thống nhất để lại toàn bộ tài sản chung gồm có: Diện tích 100m² đất, tờ bản đồ số 06, ô thửa số 04 tại thôn XD, xã XD, huyện TO, Tp, Hà Nội nhận chuyển nhượng của ông là Nguyễn TH vào năm 1998; 01 ngôi nhà diện tích 80 m², xây dựng năm 2003; 03 gian công trình phụ khép kín(bếp, nhà tắm) xây trên đất của bố mẹ đẻ anh Nguyễn Huy H và trên phần đất 100m² đã mua. Toàn bộ tài sản trên anh, chị thống nhất để lại cho hai con đẻ là Nguyễn Thị HT và Nguyễn HH và không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

- **Về công nợ và các yêu cầu khác:** Không có

3. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của Anh Nguyễn Huy H và chị Trần Thị H về việc: anh Nguyễn Huy H tự nguyện chịu toàn bộ: 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, hoàn trả anh Nguyễn Huy H: 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) đã nộp tại biên lai số 01856 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TO.Tp. Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TATP. Hà Nội;
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện TO;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO
THẨM PHÁN**

NGUYỄN TIẾN HÙNG

